

Quảng Ninh, ngày 06 tháng 4 năm 2018

Số 01/BC-ĐHĐCĐ

BÁO CÁO
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017
KẾ HOẠCH NĂM 2018

PHẦN THỨ NHẤT
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

I- TÌNH HÌNH CHUNG

Triển khai thực hiện Kế hoạch SXKD và các mặt công tác của Công ty năm 2017 diễn ra trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới và trong nước tiếp tục có sự phục hồi, nhưng chậm. Sự biến động giá vật tư đầu vào... đã ảnh hưởng không tốt đến sự phát triển kinh tế của đất nước nói chung và tình hình SXKD của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam nói riêng. Bên cạnh đó, chính sách thuế, phí cộng với chi phí sản xuất than tăng do việc khai thác than ngày càng khó khăn... dẫn đến giá thành than vẫn còn cao, ảnh hưởng đến giá bán và khả năng cạnh tranh...¹

Công ty cũng đã dự báo, năm 2017 tình hình SXKD của Công ty còn gặp rất nhiều khó khăn, thách thức. Sự cạnh tranh trên thị trường cả trong và ngoài Ngành Than ngày càng quyết liệt hơn. Đặc biệt là cạnh tranh về giá bán sản phẩm đối với hàng nhập khẩu từ Trung Quốc. Trong năm 2017, sự thay đổi lớn về lực lượng lao động có tay nghề cao (về nghỉ hưu) dẫn đến sự mất cân đối trong cơ cấu lao động của Công ty, trong khi nguồn cung lao động ngành cơ khí được đào tạo đúng ngành nghề để bổ sung cho nhu cầu sản xuất của Công ty còn nhiều hạn chế, đặc biệt là nguồn lao động chất lượng tốt; cơ cấu sản phẩm sản xuất thay đổi là những khó khăn lớn trong tổ chức sản xuất của Công ty.

Tuy nhiên, trong năm 2017, Công ty chúng ta đã thường xuyên nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện giúp đỡ của Hội đồng thành viên, của lãnh đạo Tập đoàn thông qua các chủ trương, các cơ chế điều hành trong Tập đoàn và từ đó chúng ta cũng nhận được sự giúp đỡ của các Công ty than, các đơn vị bạn hàng trong nội bộ Tập đoàn... tạo cơ hội cho chúng ta có việc làm, ổn định thu nhập và phát triển sản xuất của Công ty.

Việc lựa chọn các giải pháp và chiến lược SXKD phù hợp đảm bảo cho nền tài chính của Công ty lành mạnh và ổn định; công tác quản lý được duy trì nề nếp, hiệu quả; lực lượng lao động trẻ có trình độ, hăng hái, nhiệt tình trong công việc...

¹ Thị trường trong nước hiện có nhiều Nhà cung cấp Than



là những thuận lợi và cơ sở để triển khai hoạt động SXKD năm 2017 đạt kết quả tốt.

Có thể nói: Năm 2017, mặc dù Công ty còn gặp không ít khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch phối hợp SXKD nhưng tập thể cán bộ, CNLĐ trong Công ty đã nỗ lực phấn đấu, thi đua lao động sản xuất góp phần hoàn thành thắng lợi Kế hoạch SXKD và các mục tiêu Kinh tế - Đời sống - Xã hội của Công ty đề ra đầu năm, với mục tiêu chung là: "An toàn - Đổi mới - Phát triển", kết quả đạt được cụ thể như sau:

II- KẾT QUẢ ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

1. Thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu

- Tổng doanh thu: đạt 124,4 tỷ đồng/KH đầu năm 136 tỷ đồng, đạt 91,5%; so với năm 2016 bằng 100%

- Lợi nhuận: đạt 3,809 tỷ đồng/kế hoạch: 3,8 tỷ đồng, đạt 100,2%; so với năm 2016 đạt 100%.

- Lao động bình quân trong năm: 214 người, giảm 14,4% so với kế hoạch;

- Năng suất lao động bình quân: 96 triệu đồng/người-năm, đạt 100% kế hoạch;

- Thu nhập bình quân đạt 6,8 triệu đồng/người-tháng, bằng 100,5% kế hoạch năm.

- Thực hiện chỉ tiêu hiện vật chủ yếu:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2017	TH NĂM 2017	Tỷ lệ %
I	Chế tạo thiết bị	Tấn	850	740	
1	Máng cào các loại	Cái	50	33	66,0
2	Xe goòng 1-3T	Cái	150	111	74,0
3	Xe song loan chở người	Cái	35	20	57,2
4	Ghi đường sắt	Bộ	140	117	83,6
5	Máy xúc đá	Cái	4	6	150,0
6	Cấp liệu lác	Cái	5	3	60,0
7	Lật goòng 3T	Cái	1		
8	Tàu điện 5-8T	Cái	14	6	42,9
II	Chế tạo phụ tùng	Tấn	2.800	2.522	90,1
1	Gia công vì chống lò	tấn	2.000	2.100	105,0
2	Cầu máng cào	Bộ	3.900	3.478	89,2
3	Bánh lai xích MC	Bộ	80	350	437,5
4	Đầu đuôi MC	Bộ	10	8	80,0
5	Hộp giảm tốc MC	Cái	40	26	65,0
6	Thiết bị phụ tùng khác	Tấn	350	300	85,7

III	Sửa chữa thiết bị	Cái			
1	Động cơ các loại	Cái	20	5	25,0
2	Tàu điện các loại	Cái	20	17	85,0
3	Máy xúc đá	Cái	12	8	66,7
4	Toa xe 30T	Cái	20	15	75,0
5	Thiết bị khác	Cái	4	14	350,0
III	Doanh thu				
1	DT SX Cơ khí	trđ	136.000	124.016	91,2
2	DT khác			380	
IV	Lợi nhuận	Trđ	3.800	3.809	100,2
V	Tiền lương bình quân	Trđ	6.764	6.800	100,5

2. Những kết quả đã đạt được trên các mặt công tác

2.1. Công tác chỉ đạo, điều hành sản xuất

Việc lãnh đạo, điều hành sản xuất của Công ty trong năm 2017 còn nhiều khó khăn. Do công việc ít, cơ cấu sản phẩm thay đổi nên tổ chức sản xuất luôn có sự biến động... Vì vậy, phải chịu nhiều áp lực về bố trí, sử dụng lao động hiệu quả do Công ty có nhiều ngành nghề khác nhau...

Tuy nhiên, Công ty đã chủ động bám sát các chủ trương, chính sách, các quy định của pháp luật, các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, để chỉ đạo kịp thời thực hiện một cách nghiêm túc, quyết liệt, có hiệu quả... Nhìn chung, việc chỉ đạo, điều hành sản xuất trong năm 2017 vẫn được Công ty duy trì nề nếp trên cơ sở quy chế quy định hiện hành. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành cùng với tập thể cán bộ Công ty đã nêu cao và thể hiện tốt vai trò trách nhiệm, đoàn kết, nhất trí; phát huy được trí tuệ và sức mạnh của tập thể chủ động đề ra các chủ trương, giải pháp nhằm từng bước tháo gỡ khó khăn trong tình hình thị trường có những diễn biến phức tạp; đồng thời sử dụng tốt các nguồn lực, khai thác tốt các tiềm năng, quản trị chặt chẽ các chi phí... qua đó đã nâng cao được hiệu quả SXKD và góp phần hoàn thành tốt các mục tiêu nhiệm vụ đã đặt ra.

2.2. Công tác thị trường

Năm 2017 là năm hết sức khó khăn trong công tác thị trường. Mục tiêu xuyên suốt mà Công ty đặt ra là "phấn đấu đảm bảo sản lượng sản xuất và doanh thu theo kế hoạch để đảm bảo việc làm cho người lao động. Không những phải tìm đủ việc làm cho người lao động mà còn phải mang lại hiệu quả kinh tế đảm bảo thu nhập không được sụt giảm và lợi nhuận, cố gắng cho cố đông được ổn định - để đảm bảo được cả hai lợi ích".

Mặc dù Công ty đã có sự chủ động chỉ đạo rà soát các yếu tố chi phí, áp dụng nhiều biện pháp để giảm chi phí, giảm giá thành sản phẩm. Tuy nhiên trong năm 2017, sự cạnh tranh trên thị trường ngày càng khốc liệt, hầu hết các sản

phẩm chủ lực của Công ty không còn được thực hiện theo cơ chế chỉ định mà phải thực hiện cơ chế đấu thầu cạnh tranh với các đơn vị trong ngành Than, ngoài ngành than và đặc biệt là cạnh tranh với hàng Trung Quốc; sự thay đổi công nghệ khai thác, vận tải đã làm thay đổi nhu cầu sử dụng máy móc, thiết bị, phụ tùng của các đơn vị...

Trong điều kiện khó khăn đó, Công ty đã áp dụng nhiều biện pháp để chiếm lĩnh và mở rộng thị trường, đặc biệt là mở rộng cả ra thị trường bên ngoài TKV... Tuy nhiên, do đặc thù về sản phẩm của Công ty là thiết bị chuyên dùng phục vụ cho sản xuất than nên về chỉ đạo Công ty vẫn bám sát chủ trương định hướng trọng tâm vào thị trường nội bộ ngành than, đồng thời thăm dò và tiếp cận thị trường bên ngoài tạo tiền đề cho việc khai thác trong những năm tiếp theo... Trong năm, đã ký kết được hơn 300 hợp đồng sản xuất với giá trị 130 tỷ đồng (trong đó có 01 hợp đồng thực hiện 02 năm 2017 - 2018).

Tuy nhiên, thực hiện công tác trong năm vẫn còn một số hạn chế như sau:

- (1)- Chủ trương mở rộng được thị trường ra ngoài TKV triển khai thực hiện chưa có kết quả cao;
- (2)- Việc chuẩn bị hồ sơ thầu của một số gói thầu còn thiếu chính xác;
- (3)- Việc nâng cao tỷ trọng chế tạo và sửa chữa thiết bị điện phòng nổ còn hạn chế.

Những hạn chế nói trên cần được tập trung giải quyết đạt kết quả tốt trong thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2018.

2.3. Công tác tài chính, kế toán, thống kê

Mặc dù trong năm có biến động về nhân sự (tái cơ cấu theo chỉ đạo của Tập đoàn TKV)... gây khó khăn không nhỏ tới quản lý và triển khai công tác. Tuy nhiên, bộ phận chuyên môn đã có rất nhiều cố gắng nỗ lực và đã hoàn thành tốt công việc, đáp ứng tốt yêu cầu của hoạt động SXKD của Công ty. Một số công tác cụ thể như sau:

Công tác Kế toán, thống kê: được duy trì có nề nếp; lập báo cáo nhanh, gọn đúng quy định, đáp ứng kịp thời cho các cấp trong việc điều hành SXKD của Công ty. Thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ kiểm soát, quản lý chặt chẽ vốn và tài sản, hạch toán kịp thời các nghiệp vụ kinh tế phát sinh; phản ánh tài sản và sự vận động của tài sản trung thực và kịp thời đúng luật, ít mắc lỗi nghiệp vụ qua các đợt kiểm tra...

Công tác Tài chính, Thực hiện tốt việc cân đối dòng tiền, khai thác tốt nguồn vốn từ các tổ chức tín dụng với lãi suất cạnh tranh, đảm bảo hiệu quả và đáp ứng đủ vốn cho sản xuất kinh doanh. Tăng cường thu hồi công nợ, giảm chi phí vay... đảm bảo nguồn vốn cho SXKD, trả lương đầy đủ đúng kỳ hạn cho người lao động².

² Năm 2017 thu hồi công nợ đạt trên 134 tỷ đồng

Trong năm, các chỉ tiêu về tài chính thực hiện bằng và vượt kế hoạch ban đầu đề ra như chỉ tiêu: Lợi nhuận, bảo toàn vốn; hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước...

2.4. Công tác đầu tư

Kế hoạch đầu năm 2017 của Công ty được Tập đoàn TKV phê duyệt có giá trị tương đối cao so với mọi năm là hơn 9 tỷ đồng.³ Tuy nhiên, sau khi đánh giá lại hiệu quả và sự cần thiết phù hợp với "Chiến lược phát triển" của Công ty. Vì vậy, Công ty đã báo cáo và được Tập đoàn TKV đồng ý điều chỉnh Kế hoạch còn 2,328 tỷ đồng⁴...

Trên cơ sở đó, Ban Giám đốc Công ty thường xuyên bám sát, quan tâm chỉ đạo bộ phận chuyên môn triển khai thực hiện... nên nhìn chung, việc thực hiện đã đảm bảo được tiến độ và chất lượng theo Kế hoạch 2017. Đến tháng 9/2017, Công ty đã hoàn thành xong các hạng mục đầu tư theo Kế hoạch và đưa vào sản xuất (Hoàn thành 100% về số lượng và giá trị).

Hạn chế: Trong năm 2017, chủ yếu mới thực hiện đầu tư duy trì sản xuất, chưa thực hiện được đầu tư mở rộng sản xuất (để sản xuất ra các sản phẩm mới có hàm lượng công nghệ cao).

2.5. Công tác nghiên cứu khoa học - phát triển sản phẩm mới

Công tác nghiên cứu khoa học - phát triển sản phẩm mới, Đã chế tạo và cung cấp cho thị trường một số sản phẩm mới như: Tời lò bằng (T1.0B/11,4 và T1.6B/18,5); cải tiến 01 loại tời 1.6/11,4; Thiết kế, chế tạo tời kéo kiểu trục vít; triển khai thiết kế và chế tạo xong và đưa vào chạy thử toa xe chở người có giá chuyển hướng. Trong năm, cũng đã hoàn thiện hồ sơ, thủ tục xin phép chế tạo thử và chế tạo công nghiệp 2 loại toa xe chở người khổ đường sắt 600 và 900mm...

Nghiên cứu chế tạo một số sản phẩm phục vụ cho ngành thép và ngành điện bước đầu đã có một số kết quả nhất định.

Hạn chế: mặc dù đã có nhiều cố gắng, chế tạo được nhiều loại sản phẩm để cung ứng cho thị trường. Tuy nhiên Công ty vẫn chưa có sản phẩm mới có hàm lượng công nghệ và giá trị làm lợi cao.

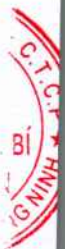
2.6. Công tác An toàn-VSLĐ

Kết quả thực hiện trong năm 2017 đạt tốt, toàn Công ty không để xảy ra tai nạn lao động nặng và sự cố thiết bị. Song môi trường lao động vẫn còn tiềm ẩn các nguy cơ gây mất an toàn - VSLĐ... đề nghị mỗi cá nhân cần tăng cường ý thức tự chủ, tự bảo vệ mình để đảm bảo tính mạng, sức khỏe để lao động sản xuất...

2.7. Công tác quản lý vật tư, quản trị chi phí.

³ Theo Công văn số 372/TKV-ĐT, ngày 25/01/2017 của Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam

⁴ Theo Công văn số 5104/TKV-ĐT, ngày 30/10/2017 của Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam



Nhìn chung trong năm 2017, công tác quản lý vật tư, quản trị chi phí đã được triển khai thực hiện đạt kết quả khá tốt.

Quản lý vật tư: đã được củng cố, tăng cường và từng bước đi vào nề nếp, phục vụ tốt cho nhu cầu sản xuất của Công ty. Quá trình mua bán, cấp phát, sử dụng, quyết toán vật tư được thực hiện thường xuyên theo đúng quy định và có sự kiểm soát chặt chẽ do vậy không để xảy ra thất thoát và các vụ việc tiêu cực. Việc sử dụng vật tư tại các đơn vị đã được cải thiện tốt hơn. Vật tư được sử dụng triệt để, tỷ lệ vật tư phế liệu đã giảm đáng kể... góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất của Công ty. Ngoài ra, việc áp dụng phần mềm quản lý vật tư vào trong sản xuất cũng đã góp phần giúp cho hiệu quả công tác được nâng cao... Tuy nhiên, công tác quản lý kho tàng vẫn cần phải quan tâm củng cố để đảm bảo tốt hơn nữa.

Công tác quản trị chi phí: luôn được lãnh đạo Công ty quan tâm và chỉ đạo sát sao. Đã thực hiện nghiêm túc công tác tiết kiệm, chống lãng phí; tăng cường quản lý các chi phí, văn phòng, điện, nước; thường xuyên phân tích hoạt động kinh tế và phân loại chi phí để quản lý; tham gia xây dựng và kiến nghị điều chỉnh các hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật cho phù hợp sản xuất trên cơ sở tập hợp các số liệu thống kê phân tích... trong năm 2017 Công ty đã tiết kiệm chi phí được trên 330 triệu đồng.

2.8. Công tác tổ chức quản lý lao động, tiền lương

Về công tác tổ chức: Trong năm 2017, Công ty đã tiến hành bố trí lại lao động theo đúng định mức, định biên lao động và triển khai sắp xếp cơ cấu tổ chức theo mô hình mẫu của Tập đoàn (Quyết định sáp nhập được thực hiện trong đầu năm 2017: Phòng TCHC sáp nhập với phòng Bảo vệ thành phòng TCHC; phân xưởng A1 sáp nhập với phân xưởng A3 thành phân xưởng A3).

Trong năm Công ty cũng đã thực hiện bổ nhiệm mới Giám đốc, bổ nhiệm lại 01 Trưởng phòng, 01 phó trưởng Phòng.

Về công tác quản lý lao động: Có thể nói: Công tác quản lý lao động năm 2017 cơ bản thực hiện tốt, Công ty đã sử dụng tiết kiệm được lao động so với kế hoạch. Bên cạnh đó, người lao động đã nâng cao được ý thức tự giác chấp hành tốt các nội quy, quy trình... đảm bảo tốt năng suất, chất lượng công việc. Công ty đã thường xuyên chấn chỉnh, các đơn vị bằng nhiều biện pháp đã tổ chức quản lý lao động chặt chẽ hơn, tuy nhiên, việc quản lý lao động về thời gian, năng suất của một số lao động còn chưa đạt yêu cầu...

Công tác tuyển dụng: Để đáp ứng cho nhu cầu quản lý và sản xuất năm 2017 Công ty đã chỉ đạo tập trung tuyển dụng chủ yếu lao động trực tiếp, tuy nhiên kết quả thực hiện về số lượng còn hạn chế. Năm 2017 tuyển dụng được 07 lao động gồm: 03 lao động có trình độ đại học; 04 lao động có trình độ trung cấp nghề và công nhân kỹ thuật, Công ty đã bố trí chủ yếu các lao động vào công nhân lao động trực tiếp theo đúng các vị trí đăng ký dự tuyển...

Nhìn chung, năm 2017 việc tuyển dụng lao động của Công ty đã cơ bản đạt được các yêu cầu đề ra; đảm bảo kịp thời nguồn lực lao động đáp ứng cho hoạt động SXKD của Công ty.

Công tác đào tạo, thi nâng bậc: Trong năm 2017 Công ty đã triển khai thực hiện tốt công tác đào tạo, đào tạo lại và thi nâng bậc đảm bảo đúng tiến độ, theo kế hoạch năm. Cụ thể, trong năm, đã đào tạo lại nghề và đào tạo nâng cao trình độ cho các nhóm nghề gồm : Luyện kim, gò, nguội, tiện, vận hành cầu trục... tổ chức thi nâng bậc công nhân kỹ thuật cho 10 người. Kết quả đạt 10/10 .

Về chăm lo đời sống cho người lao động: Do có sự chủ động chuẩn bị tốt nên về cơ bản công ăn, việc làm và thu nhập của người lao động trong năm vừa qua vẫn được duy trì ổn định. Ngoài tiền lương, người lao động còn được nhận tiền bổ sung nhân các dịp Lễ, tết, tiền lương khuyến khích.

Thu nhập bình quân cả năm của Công ty đạt: 6,8 triệu đồng/ng-th. Trong đó, số công nhân lao động trực tiếp có thu nhập cao hơn mức bình quân: 56 người/tổng số 143 lao động.

Trong bối cảnh khó khăn chung của toàn ngành Than thì đạt được những kết quả nói trên là sự cố gắng lớn của những người lao động và của cán bộ lãnh đạo Công ty... về đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động.

Trong năm 2017, Công ty cũng đã chi khuyến khích tiền lương: 15,4 triệu đồng cho 09 lao động.

Thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động: Các chế độ chính sách, quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng cho người lao động luôn được Công ty quan tâm, chăm lo thực hiện đầy đủ. Đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho 100% người lao động; riêng người lao động làm công việc nặng nhọc, độc hại là 02 lần/năm; chị em phụ nữ có thêm khám chuyên khoa; bên cạnh đó công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người lao động tại trạm y tế Công ty cũng được quan tâm thực hiện tốt; trong năm đã tổ chức điều dưỡng phục hồi sức khỏe cho 14 lao động tại Sầm Sơn - Thanh Hóa; các chế độ liên quan đến người lao động: hưu trí, BHXH, BHYT... được giải quyết chính xác và kịp thời.

Trong năm, cũng đã tổ chức tham quan du lịch cho toàn thể người lao động dịp nghỉ lễ 30/4 và 01/5; tổ chức tham quan du lịch Hàn Quốc cho 17 lao động đủ tiêu chuẩn về thành tích trong công việc (hoàn thành tốt nhiệm vụ, chiến sĩ thi đua 2 năm liền) với tổng giá trị: 463 triệu đồng; tiếp tục duy trì chúc mừng sinh nhật cho CBCNLĐ; tổ chức thăm hỏi, gia đình công nhân hoàn cảnh khó khăn: 07 người, với số tiền: 6,5 triệu đồng.

Công ty cũng đã tổ chức 03 giải thể thao cấp Công ty để chào mừng kỷ niệm các sự kiện: ngày thành lập Đảng 3/2; thành lập Đoàn 26/3; ngày thành lập Công ty 20/7; 80 năm truyền thống công nhân Vùng Mỏ - truyền thống ngành Than 12/11... tham gia một số hoạt động VH TT do Tập đoàn, Công đoàn TKV tổ chức và đạt được một số thành tích tốt (01 giải ba môn bóng bàn TKV)...

Năm 2017, Công ty Đã tổ chức được 04 cuộc Hội nghị đối thoại giữa Giám đốc với đại diện người lao động, các ý kiến, kiến nghị của người lao động đều được Giám đốc Công ty trực tiếp thông nhất về nội dung thực hiện ngay trong Hội nghị và được công ty triển khai thực hiện đạt kết quả tốt... Qua đó cũng giúp

cho việc giải quyết và thực hiện các chế độ chính sách với người lao động của Công ty có sự đồng thuận và sự ủng hộ cao của tập thể người lao động.

Việc Thực hiện các giao kết trong HĐLĐ, thỏa ước lao động tập thể: đều được Công ty thực hiện một cách nghiêm túc, đầy đủ. Một số vướng mắc phát sinh đều được các bộ phận chuyên môn giải đáp, xử lý kịp thời, chính xác nên trong những năm vừa qua, Công ty không có những vụ việc tranh chấp phát sinh.

PHẦN THỨ HAI

KẾ HOẠCH NĂM 2018

Năm 2018, nền kinh tế thế giới và của đất nước nói chung được dự báo tiếp tục gặp nhiều khó khăn, tăng trưởng kinh tế còn chậm. SXKD của Tập đoàn dự báo sẽ có thuận lợi hơn, song vẫn còn có không ít khó khăn, đặc biệt là giá thành sản phẩm và cạnh tranh của các hộ sản xuất than ngoài TKV. Tuy nhiên, bên cạnh đó, hoạt động SXKD của TKV cũng có một số thuận lợi: giá than tiếp tục ổn định và tăng dần; dự báo tiêu thụ cũng sẽ khả quan hơn so với năm 2017... Trong kế hoạch điều hành SXKD năm 2018, Tập đoàn TKV chủ trương sẽ tiếp tục duy trì sự điều hành khôi cơ khí theo cơ chế cạnh tranh bình đẳng.

Điều đó cũng ảnh hưởng nhiều tới tổ chức thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2018 của Công ty cổ phần Cơ điện Ưông Bí-Vinacomin... Mặc dù cũng có những thuận lợi, song khó khăn vẫn là chủ yếu: các đơn vị sản xuất than tăng cường thực hiện tiết giảm chi phí, hạn chế đầu tư duy trì sản xuất, làm cho nhu cầu về sản phẩm cơ khí giảm; sự cạnh tranh trên thị trường ngày càng gay gắt, khốc liệt, đặc biệt chúng ta phải cạnh tranh với các sản phẩm nhập khẩu từ Trung Quốc... Các sản phẩm chủ lực của Công ty trong những năm vừa qua nay đã dần bão hòa các sản phẩm mới chưa thực sự thay thế được các sản phẩm truyền thống...

Tuy nhiên, bên cạnh những khó khăn, Công ty cũng có những thuận lợi đáng kể. Đó là truyền thống tự lực tự cường, vượt khó vươn lên. Năng lực sản xuất, năng lực quản lý được củng cố và phát huy tốt; tính linh hoạt trong sản xuất cao. Bên cạnh đó, tích lũy tài chính của Công ty trong nhiều năm qua vẫn ổn định và lành mạnh, đủ đáp ứng cho nhu cầu đầu tư, phục vụ sản xuất. Lực lượng lao động ngày càng trưởng thành đã có tay nghề tốt hơn đảm đương được mọi nhiệm vụ đặt ra...

Mục tiêu điều hành kế hoạch năm 2018 của Công ty là: *Ổn định sản xuất, mở rộng thị trường, đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ; đổi mới và hoàn thiện cơ cấu tổ chức quản lý; đổi mới công nghệ; từng bước tự động hóa một số khâu sản xuất để tiếp cận với cuộc cách mạng công nghệ, nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm; tiết kiệm chi phí; ổn định việc làm, cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao thu nhập cho người lao động... vì mục tiêu: "An toàn - Đổi mới - phát triển".*

1. Mục tiêu nhiệm vụ chính năm 2018

- (1)- Phấn đấu nâng cao năng suất, hạ giá thành sản phẩm.
- (2)- Đảm bảo việc làm và ổn định thu nhập, từng bước cải thiện đời sống cho người lao động.
- (3)- Thực hiện hoàn thành kế hoạch phối hợp kinh doanh với Tập đoàn với các chỉ tiêu:
 - Giá trị sản xuất kế hoạch: 112 tỷ đồng, phấn đấu tăng 5% trở lên so với kế hoạch.
 - Doanh thu 112 tỷ đồng, phấn đấu tăng trên 5%
 - Lợi nhuận: 2,55 tỷ đồng; phấn đấu tăng trên 3%;
 - Tiền lương bình quân: 6,87 triệu đồng/người-tháng;

2. Các giải pháp chủ yếu để thực hiện mục tiêu đề ra

- (1)- Đẩy mạnh sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm: Ngay từ đầu năm các đơn vị phải nỗ lực phấn đấu đảm bảo sản lượng sản xuất từng quý năm 2018 như sau:
 - Quý I không thấp hơn 20 tỷ đồng;
 - Quý II không thấp hơn 28 tỷ đồng;
 - Quý III không thấp hơn 38 tỷ đồng;
 - Quý IV không thấp hơn 30 tỷ đồng
- (2)- Ưu tiên số một cho công tác thị trường để đạt được mục tiêu, kế hoạch đề ra. Tăng cường và đẩy mạnh hơn nữa mối quan hệ giữa lãnh đạo, cán bộ quản lý các cấp, đặc biệt là cấp lãnh đạo với các bạn hàng. Bộ phận thị trường phải thường xuyên tiếp cận khách hàng, nắm bắt đầy đủ các thông tin cần thiết để phục vụ cho công tác thị trường. Cùng cố thị trường truyền thống, khôi phục các thị trường đã mất và mở rộng thị trường ngoài ngành than. Phục vụ kịp thời cho khách hàng tất cả các sản phẩm với mọi nhu cầu khác nhau...
- (3)- Duy trì và làm tốt hơn nữa công tác chăm sóc khách hàng, đặc biệt quan tâm tới những dịch vụ hậu bán hàng, không ngừng cải tiến sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm, đặc biệt là sự khác biệt về tính ưu việt của sản phẩm.
- (4)- Tăng cường nhân lực, củng cố và nâng cao năng lực, tính chuyên nghiệp cho đội ngũ cán bộ làm công tác thị trường.
- (5)- Tăng cường công tác an toàn BHLĐ, đảm bảo tốt các điều kiện và môi trường làm việc để người lao động yên tâm phát huy năng lực trong lao động sản xuất giảm thiểu số vụ tai nạn nặng không để xảy ra tai nạn nghiêm trọng trở lên.
- (6)- Đẩy mạnh công tác khoa học, công nghệ, áp dụng công nghệ mới vào sản xuất. Coi trọng việc thiết kế các loại đồ gá, gá lắp chuyên dùng để phát huy tốt năng lực của máy vạm năng, Từng bước thực hiện đầu tư các thiết bị, công

nghệ tiên tiến, hiện đại, chuyển dần các sản phẩm có yêu cầu kỹ thuật cao sang gia công, chế tạo trên các máy tự động, máy chuyên dùng.

Tăng cường sử dụng công nghệ đúc trong khuôn mẫu cháy, rèn khuôn; sử dụng các thiết bị tự động CNC... để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, giảm lao động, giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm.

(7)- Tăng cường đầu tư cho công tác nghiên cứu chế tạo các sản phẩm mới thay thế hàng nhập khẩu; thay thế các sản phẩm đã giảm sản lượng trên thị trường, đặc biệt là các phương tiện vận tải trong hầm lò. Tập trung vào các sản phẩm có hàm lượng công nghệ cao; tiếp tục nghiên cứu chế tạo thêm các loại tời công suất lớn; nghiên cứu để tiếp tục phục hồi tăng sản lượng chế tạo và sửa chữa các thiết bị điện phòng nổ, các thiết bị vận chuyển trong hầm lò.

(8)- Thực hiện tốt công tác quản lý thiết bị, nhà xưởng... đảm bảo đủ các điều kiện phục vụ sản xuất, không để ách tắc làm ảnh hưởng tới tiến độ sản xuất.

(9)- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các biện pháp tiết kiệm chi phí. Đẩy mạnh công tác sáng kiến, cải tiến kỹ thuật hợp lý hoá sản xuất.

(10)- Củng cố và tăng cường công tác quản lý, quản trị chi phí. Tăng cường áp dụng các hình thức khoán - quản để tăng hiệu quả trong SXKD (khoán sản phẩm hoặc khoán chi phí cho các đơn vị trực tiếp sản xuất, phục vụ để chủ động khai thác Hợp đồng sản xuất, tìm kiếm và đảm bảo việc làm cho người lao động... góp phần nâng cao hiệu quả SXKD chung của toàn Công ty; tiếp tục làm tốt công tác quản lý tổ pháp chế của Công ty kiểm soát tốt các hoạt động nhất là các thủ tục, hồ sơ pháp lý, quy chế, quy định... của công ty. Xây dựng được một hành lang pháp lý đầy đủ, chặt chẽ và thực thi nghiêm túc có hiệu quả.

(11)- Nâng cao năng lực của công tác tài chính, làm tốt công tác thu hồi công nợ đảm bảo nguồn tài chính trả lương đầy đủ, đúng kỳ hạn cho NLĐ và đủ nguồn vốn cho đầu tư và SXKD trong năm.

(12)- Nghiên cứu đổi mới mô hình quản trị trong Công ty, đặc biệt đối với những bộ phận phục vụ, phụ trợ; thực hiện có hiệu quả quy chế khuyến khích tiền lương cho người lao động.

(13)- Quan tâm phát triển nguồn nhân lực. Duy trì và cải tiến công tác đào tạo kèm cặp, nâng bậc nâng lương nhằm tạo ra cơ hội để mọi người từ cán bộ đến công nhân lao động được học tập rèn luyện nâng cao trình độ, kỹ năng lao động, quản lý đáp ứng nhu cầu công tác. Cần giải quyết tốt các quan hệ giữa trách nhiệm và quyền lợi, giữa kết quả lao động và lợi ích được hưởng, xây dựng tiêu chuẩn văn hoá doanh nghiệp. Khuyến khích người lao động tự học tập nâng cao trình độ, rèn luyện tác phong công nghiệp và tính chuyên nghiệp cho người lao động.

(14)- Tăng cường hợp tác với các đơn vị bạn, thực hiện sự phân công hợp tác trong Tập đoàn, góp phần để sản xuất cơ khí, phát triển sản phẩm đáp ứng đầy đủ các nhu cầu phục vụ cho sản xuất than và nền kinh tế quốc dân.

(15)- Thường xuyên quan tâm đến việc nâng cao đời sống vật chất tinh thần của người lao động. Tổ chức các phong trào thi đua lao động sản xuất. Duy trì hoạt động của các câu lạc bộ, phong trào văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao nâng cao sức khoẻ và động viên tinh thần cho người lao động.

(16)- Làm tốt công tác xã hội đặc biệt tại địa phương nơi doanh nghiệp đóng quân. Làm tốt công tác phối hợp, tạo sự gắn kết, hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau để đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội tạo dựng môi trường lành mạnh để doanh nghiệp phát triển SXKD.

Có thể nói: Năm 2018 là năm rất quan trọng, trước mắt chúng ta còn nhiều khó khăn thử thách, song với truyền thống "**Tự lực, tự cường, lao động sáng tạo, vượt khó vươn lên**" của Công ty đã được tôi luyện hơn nửa thế kỷ qua, truyền thống "**Kỷ luật - đồng tâm**" của người thợ mỏ, cùng với sự quan tâm chỉ đạo, giúp đỡ của Tập đoàn CN Than- KS Việt Nam, của các cấp các ngành, các tổ chức Đảng, Đoàn thể; sự hợp tác chặt chẽ có hiệu quả của các đối tác, bạn hàng. Cán bộ công nhân lao động Công ty cổ phần Cơ điện Uông Bí-Vinacomin nhất định sẽ hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ năm 2018 đã đề ra, góp phần xứng đáng vào thắng lợi chung trong toàn Tập đoàn./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Cổ đông của Công ty;
- Văn phòng (đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, Thư ký HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Vũ Đức Tuấn



Quảng Ninh, ngày tháng 4 năm 2018

Số 02/BC-CDUB-HĐQT

BÁO CÁO
PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN
VÀ CHI TRẢ CỔ TỨC NĂM 2017, KẾ HOẠCH NĂM 2018

- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế tài chính Công ty. Hội đồng quản trị trình Đại hội phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2017, kế hoạch 2018 như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2017

TT	NỘI DUNG	TỶ LỆ	SỐ TIỀN
	Lợi nhuận sau thuế		2.944.941.032
1	Trả cổ tức (Theo vốn Điều lệ)	8%	1.512.000.000
	Trong đó: Cổ đông pháp nhân (TKV)		534.763.200
	Cổ đông khác		977.236.800
2	Lợi nhuận còn lại		1.432.941.032
2.1	- Trích quỹ Đầu tư phát triển	30%	429.882.310
2.2	- Trích quỹ thưởng BQL, ĐH		65.000.000
2.3	- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi		938.058.722

2. Kế hoạch năm 2018

- Lợi nhuận còn lại được phân phối theo Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế Tài chính của Công ty. Tỷ lệ trả cổ tức năm 2018 dự kiến là: 7%.

HĐQT kính trình Đại hội cho ý kiến và biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Cổ đông của Công ty;
- Văn phòng (đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, Thư ký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Vũ Đức Tuấn

26340
CÔNG TY
CỔ PHẦN
CƠ ĐIỆN
UÔNG BÍ
VINACOMIN
QUẢNG NINH

Quảng Ninh, ngày tháng 4 năm 2018

Số 03/BC-ĐHĐCĐ

BÁO CÁO
CHI TRẢ THÙ LAO CHO HĐQT; BKS NĂM 2017
VÀ PHƯƠNG ÁN CHI TRẢ THÙ LAO NĂM 2018

Căn cứ theo quy định tại Nghị định số 53/2016/NĐ-CP của Chính phủ và thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ lao động thương binh và xã hội; Căn cứ Quyết định số 279/QĐ-TKV ngày 23/02/2017 của TKV;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017;

Theo các quy định trên, mức thù lao của các thành viên HĐQT và BKS xác định như sau:

T T	Chức danh	Mức lương tính thù lao (VNĐ)	Tỷ lệ % áp dụng	Mức thù lao hàng tháng (VNĐ)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	24.300.000	20	4.860.000	
2	Ủy viên HĐQT	20.700.000	20	4.140.000	
3	Trưởng BKS	20.700.000	20	4.140.000	
4	Ủy viên BKS	18.900.000	15	2.835.000	

Trong năm 2017, Công ty đã tiến hành chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS Công ty tổng số tiền là: 374.760.000 đ (ba trăm bảy mươi tư triệu, bảy trăm sáu mươi ngàn đồng). Cụ thể như sau:

T T	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	THÙ LAO
2	Vũ Đức Tuấn	Chủ tịch HĐQT	58.320.000
3	Nguyễn Minh Tâm	Thành viên HĐQT (từ 01/01 – 28/4)	16.560.000
6	Lê Văn Tuấn	Thành viên HĐQT	49.680.000
7	Phan Văn Súng	Thành viên HĐQT	49.680.000
8	Phạm Văn Chung	Thành viên HĐQT (từ 28/4 – 31/12)	33.120.000

9	Nguyễn Minh Tâm (KH)	Thành viên HĐQT	49.680.000
12	Nguyễn Thị Phương Hằng	Trưởng BKS	49.680.000
13	Nguyễn Trọng Thanh	Thành viên BKS	34.020.000
14	Trần Hữu Đoàn	Thành viên BKS	34.020.000
	TỔNG CỘNG		374.760.000

2. Kế hoạch chi trả thù lao năm 2018

Căn cứ theo quy định tại Nghị định số 53/2016/NĐ-CP của Chính phủ và thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ lao động thương binh và xã hội; Căn cứ Quyết định số 279/QĐ-TKV ngày 23/02/2017 của TKV.

Theo các quy định trên, mức thù lao của các thành viên HĐQT và BKS xác định như sau:

TT	Chức danh	Mức lương tính thù lao (VNĐ)	Tỷ lệ % áp dụng	Mức thù lao hàng tháng (VNĐ)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	24.300.000	20	4.860.000	
2	Thành viên HĐQT	20.700.000	20	4.140.000	
4	Trưởng BKS	20.700.000	20	4.140.000	
5	Thành viên BKS	18.900.000	15	2.835.000	

HĐQT kính trình Đại hội cho ý kiến và biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Cổ đông của Công ty;
- Văn phòng (đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, Thư ký HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Vũ Đức Tuấn



Quảng Ninh, ngày 06 tháng 4 năm 2018

Số 04/BC-DHĐCĐ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2017

1. Bảng cân đối kế toán

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A-TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		50.919.263.492	50.487.321.389
I.Tiền và các khoản tương đương tiền	110		1.775.287.218	1.266.721.750
1.Tiền	111	V.1	1.775.287.218	1.266.721.750
2.Các khoản tương đương tiền	112			
II.Đầu tư tài chính ngắn hạn	120			
III.Các khoản phải thu ngắn hạn	130		28.364.645.790	26.381.548.860
1.Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3a,c	28.344.645.790	26.326.607.483
2.Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		20.000.000	43.230.000
6.Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a		11.711.377
IV.Hàng tồn kho	140		20.599.259.143	22.785.846.445
1.Hàng tồn kho	141	V.7	20.599.259.143	22.785.846.445
2.Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149			
V.Tài sản ngắn hạn khác	150		180.071.341	53.204.334
1.Chí phí trả trước ngắn hạn	151	V.13a	180.071.341	53.204.334
5.Tài sản ngắn hạn khác	155	V.14a		
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		11.371.365.926	11.858.818.684
I.Các khoản phải thu dài hạn	210			
II.Tài sản cố định	220		11.293.288.523	11.787.985.448
1.Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	11.293.288.523	11.787.985.448
-Nguyên giá	222		58.991.053.805	57.853.023.175
-Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(47.697.765.282)	(46.065.037.727)
3.Tài sản cố định vô hình	227	V.10		
-Nguyên giá	228		73.538.500	73.538.500
-Giá trị hao mòn lũy kế	229		(73.538.500)	(73.538.500)
IV.Tài sản dở dang dài hạn	240	V.8		
V.Đầu tư tài chính dài hạn	250			
V.Tài sản dài hạn khác	260		78.077.403	70.833.236
1.Chí phí trả trước dài hạn	261	V.13b	78.077.403	70.833.236
2.Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.24a		

526340
CÔNG TY CỔ PHẦN
CƠ ĐIỆN UÔNG BÍ
VINACOMIN
- T.QU

3.Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263			
4.Tài sản dài hạn khác	268			
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		62.290.629.418	62.346.140.073

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		34.912.706.288	35.339.740.888
I. Nợ ngắn hạn	310		34.912.706.288	35.339.740.888
1.Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.16acd	18.127.403.078	18.629.182.595
2.Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312			
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	313	V.19	1.449.568.686	761.780.445
4. Phải trả người lao động	314		4.704.552.003	5.359.590.687
5.Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.20		
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.21	189.369.055	201.684.425
10.Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.15acd	7.099.243.920	5.881.469.595
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.23a	2.030.461.308	2.965.205.157
12.Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.312.108.238	1.540.827.984
II. Nợ dài hạn	330			
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343			
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		27.377.923.130	27.006.399.185
I.Vốn chủ sở hữu	410		27.377.923.130	27.006.399.185
1.Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.25a	18.900.000.000	18.900.000.000
-Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a			
-Cổ phiếu ưu đãi	411b			
8.Quỹ đầu tư phát triển	418	V.25e	5.532.982.098	5.078.089.060
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.25a	2.944.941.032	3.028.310.125
-LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a			
-LNST chưa phân phối kỳ này	421b		2.944.941.032	3.028.310.125
12.Nguồn vốn đầu tư XDCB	422			
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430			
1.Nguồn kinh phí	431	V.28		
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432			
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		62.290.629.418	62.346.140.073

1. Kết quả hoạt động kinh doanh

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước
1.Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	124.016.571.705	124.297.649.636
2. Các khoản giảm trừ (03=04+05+06+07)	02	VI.2		

3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		124.016.571.705	124.297.649.636
4. Giá vốn bán hàng	11	VI.3	109.641.178.137	108.152.449.308
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		14.375.393.568	16.145.200.328
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	9.025.797	15.808.585
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	364.955.953	923.953.574
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		364.955.953	923.953.574
8. Chi phí bán hàng	25	VI.8a	-136.669.514	-447.921.162
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.8b	10.637.094.806	12.026.301.785
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		3.519.038.120	3.658.674.716
11. Thu nhập khác	31	VI.6	370.615.154	187.501.613
12. Chi phí khác	32	VI.7	80.640.238	39.092.643
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		289.974.916	148.408.970
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3.809.013.036	3.807.083.686
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.10	864.072.004	778.773.561
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	VI.11	2.944.941.032	3.028.310.125
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70			
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)				

3. Kết quả thực hiện chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, ban kiểm soát như sau:

3.1. Tiền lương, thù lao trả cho HĐQT:

- Tiền lương: 785.376.678 đồng.
- Thù lao: 257.040.000 đồng

3.2. Thù lao trả cho Ban kiểm soát:

- Thù lao: 117.720.000 đồng.

Toàn văn báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán được đăng tải tại website: <http://codienuongbi.vn>.

4. Ý kiến kiểm toán

Trích Báo cáo kiểm toán độc lập số 33/2018/BCKT-BDO ngày 02 tháng 3 năm 2018. "Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần cơ điện Ưng Bí - Vinacomin tại ngày 31/12/2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính".



Đại diện Công ty TNHH kiểm toán BDO

Phó tổng giám đốc: Bùi Văn Vương (Đã ký và đóng dấu)

HĐQT kính trình Đại hội cho ý kiến và biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Cổ đông của Công ty;
- Văn phòng (đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, Thư ký HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Vũ Đức Tuấn

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017,
PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2018

Căn cứ chức năng quyền hạn được quy định tại Điều lệ Tổ chức Hoạt động của Công ty Cổ phần cơ điện Uông Bí - Vinacomin. HĐQT Công ty xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông như sau:

I- HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2017

1. Về nhân sự HĐQT

Năm 2017, Hội đồng Quản trị Công ty đã thực hiện đúng và đầy đủ chức trách, nhiệm vụ của mình theo quy định của Luật và Điều lệ Công ty: Tổ chức họp thường niên mỗi quý 1 lần, giải quyết tổng thể các việc liên quan đến việc chỉ đạo điều hành SXKD. Các kỳ họp HĐQT đều được chuẩn bị kỹ về nội dung, đảm bảo trình tự, đúng nguyên tắc, bám sát tình hình thực tế SXKD của Công ty để đưa ra các quyết định kịp thời cho Giám đốc Công ty triển khai thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu Đại hội đồng cổ đông đề ra, cụ thể:

a) Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 28/4/2017

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Vũ Đức Tuấn	Chủ tịch HĐQT	Trưởng Ban/Thành viên Ban Quản lý vốn - Người đại diện quản lý phần vốn của TKV tại Công ty
2	Nguyễn Minh Tâm	Ủy viên HĐQT - Giám đốc	Đại diện TKV, thành viên giữ chức vụ quản lý Công ty
3	Lê Văn Tuấn	Ủy viên HĐQT - Phó Giám đốc	Đại diện TKV, thành viên giữ chức vụ quản lý Công ty
4	Phan Văn Súng	Ủy viên HĐQT - Phó Giám đốc	Thành viên giữ chức vụ quản lý Công ty
5	Nguyễn Minh Tâm	Ủy viên HĐQT - TP Kế hoạch-VT	Thành viên giữ chức vụ quản lý Công ty

b) Từ ngày 28/4/2017 đến nay:

- Ông Vũ Đức Tuấn; là người đại diện quản lý phần vốn của TKV tại Công ty; là ủy viên HĐQT, giữ chức Chủ tịch HĐQT Công ty.

- Ông Nguyễn Minh Tâm thôi là người đại diện phân vốn của TKV, thôi là ủy viên HĐQT Công ty, miễn nhiệm chức danh Giám đốc Công ty đề chờ nghị chế độ.

- Ông Lê Văn Tuấn, ủy viên HĐQT- Phó giám đốc Công ty được bầu giữ chức danh Giám đốc Công ty.

- Ông Nguyễn Minh Tâm, Trưởng phòng Kế hoạch - vật tư thôi là người đại diện cho các cổ đông ngoài TKV để là người đại diện của TKV tham gia là ủy viên HĐQT Công ty.

- Ông Phan Văn Súng, ủy viên HĐQT-Phó giám đốc Công ty, đại diện cổ đông ngoài TKV.

- Ông Phạm Văn Chung, Trưởng phòng Kế toán-TKTC được bầu là ủy viên HĐQT, đại diện cho cổ đông ngoài TKV.

2. Các cuộc họp HĐQT và nghị quyết ban hành

Trong năm 2017, HĐQT đã tiến hành 09 phiên họp, Các cuộc họp đều diễn ra với tinh thần khẩn trương và trách nhiệm. HĐQT đã thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung theo quy định và ban hành đầy đủ nội dung biên bản, nghị quyết cuộc họp để Ban Giám đốc triển khai thực hiện. Nội dung những vấn đề được ban hành bao gồm:

TT	Số NQ/BB	Ngày	Nội dung
1	Biên bản số 01/2017/BB-HĐQT	06/02/2017	1. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh quý IV và cả năm 2016; phương hướng nhiệm vụ quý I/2017 và giao kế hoạch năm 2017. 2. Dự kiến phương án phân phối lợi nhuận năm 2016. Thông qua hệ thống thang, bảng lương và chế độ phụ cấp lương của Công ty.
2	Biên bản số 03/2017/BB-HĐQT	11/02/2017	1. Phê duyệt kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.
3	Biên bản số 04/2017/BB-HĐQT	24/3/2017	Thông qua kết quả SXKD quý I và nhiệm vụ quý II/2017. Thông qua các tài liệu và hồ sơ Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017.
4	Biên bản số 05/2017/BB-HĐQT	28/4/2017	Bầu Giám đốc điều hành công ty là ông Lê Văn Tuấn
5	Biên bản số 07/2017/BB-HĐQT	09/5/2017	Quyết định giải pháp huy động nguồn tín dụng để phục vụ cho hoạt động SXKD của Công ty.
6	Biên bản số 08/2017/BB-HĐQT	21/6/2017	1. Thông qua kết quả SXKD quý II và nhiệm vụ quý III/2017.

TT	Số NQ/BB	Ngày	Nội dung
			2. Thông qua xây dựng mô hình tổ chức và định biên lao động và đề án tái cơ cấu giai đoạn 2017-2020.
7	Biên bản số 09/2017/BB-HĐQT	26/9/2017	1. Thông qua kết quả SXKD quý III và nhiệm vụ quý IV/2017; kế hoạch năm 2018, công tác tái cơ cấu, thông qua phương án trả lương mới.
8	Biên bản số 10/2017/BB-HĐQT	27/11/2017	Triển khai các nội dung chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông bất thường với mục đích tăng vốn điều lệ thông qua việc chia cổ phiếu thưởng từ quỹ đầu tư phát triển còn kết dư.
9	Biên bản số 11/2017/BB-HĐQT và Biên bản số 12/2017/BB-HĐQT	26/12/2017	1. Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2018. 2. Thông qua nội dung về việc bổ nhiệm chức vụ PGĐ kinh tế với ông Nguyễn Minh Tâm và Kế toán trưởng với ông Phạm Văn Chung.

3. Thực hiện nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao

Năm 2017, Công ty triển khai thực hiện kế hoạch SXKD trong bối cảnh tình hình kinh tế trên thế giới và trong nước có sự phục hồi nhưng chậm. Sự biến động của giá cả vật tư đầu vào tăng đã ảnh hưởng không tốt đến nền kinh tế của đất nước nói chung và của ngành than nói riêng.

Tình hình SXKD của Công ty còn nhiều khó khăn, thách thức lớn do sự cạnh tranh trên thị trường cả trong và ngoài ngành ngày càng quyết liệt hơn ... song với sự chỉ đạo của HĐQT cùng với sự năng động, sáng tạo và có nhiều kinh nghiệm trong điều hành SXKD, với truyền thống kỷ luật và đồng tâm, đoàn kết vượt khó, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, được sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam, sự phối hợp công tác có hiệu quả của các bạn hàng, Công ty đã nỗ lực phấn đấu, từng bước vượt qua khó khăn, thử thách hoàn thành đạt kết quả nhiệm vụ SXKD năm 2017 do Tập đoàn và Đại hội đồng cổ đông giao, đời sống việc làm của CBCN lao động ổn định, nguồn vốn kinh doanh được bảo toàn và phát triển.

a) Các chỉ tiêu chính về sản xuất kinh doanh

TT	CHỈ TIÊU	ĐVỊ	KẾ HOẠCH NĂM 2017	THỰC HIỆN NĂM 2017	SỐ SÁNH (%)	GHI CHÚ
A	Sản xuất kinh doanh					
1	Tổng doanh thu	Tr.đ	136.000	124.396	91,5	
2	Lợi nhuận	Tr.đ	3.800	3.809	100,2	
B	Cổ tức	%	7	8	114,3	Dự kiến



b) Các chỉ tiêu về bảo toàn và phát triển vốn

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thời điểm (31/12)		Tỉ lệ %
			Năm 2016	Năm 2017	
1	Vốn chủ sở hữu	Tr. đồng	27.006	27.378	
	Tr. đó: - Vốn góp của chủ sở hữu.	Tr. đồng	18.900	18.900	
	- Quỹ ĐTPT	Tr. đồng	5.078	5.534	
	- Lợi nhuận chưa phân phối	Tr. đồng	3.028	2.945	
2	Tổng tài sản	Tr. đồng	62.346	62.290	
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	3.028	2.945	
4	Hiệu quả sử dụng vốn				
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /VCSH	Lần	0,11	0,11	
	- Tỷ suất LNST / Tổng tài sản	Lần	0,05	0,05	

4. Nhiệm vụ giám sát

a) Hội đồng Quản trị giám sát hoạt động của cán bộ quản lý Công ty (Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng...) thông qua việc giám sát chấp hành các quy định của pháp luật, thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT, Đại hội cổ đông đề ra và có đánh giá, nhận xét như sau:

- Các cán bộ quản lý Công ty đều có trình độ năng lực, có phẩm chất đạo đức tốt, được đào tạo đầy đủ về chuyên môn nghiệp vụ, am hiểu về lĩnh vực được phân công phụ trách và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản lý, điều hành doanh nghiệp.

- Các cán bộ quản lý Công ty không vi phạm pháp luật, Điều lệ Công ty, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, triển khai kiểm soát tốt mọi hoạt động SXKD Công ty. Các văn bản quản lý nội bộ do Giám đốc Công ty ban hành không vượt quá thẩm quyền phù hợp với các chuẩn mực, quy định của pháp luật, nghị quyết, quyết định của HĐQT, Đại hội đồng cổ đông.

b) Ngoài việc giám sát cán bộ quản lý nói trên, trong quá trình hoạt động của mình, Hội đồng Quản trị Công ty đã thường xuyên nghiên cứu Quy chế quản trị Công ty theo mẫu của các cơ quan quản lý Nhà nước, tham khảo mô hình tổ chức và mô thức quản trị tiên tiến để xây dựng và cho áp dụng Quy chế quản trị nội bộ của Công ty nhằm từng bước chuẩn hóa công tác quản lý, điều hành, hạn chế những rủi ro trong hoạt động SXKD, đồng thời đảm bảo tính minh bạch và tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông và các nhà đầu tư cũng như các cơ quan quản lý có thể thực hiện tốt được chức năng giám sát, thanh tra kiểm soát.

***Tóm lại:** Năm 2017, Hội đồng Quản trị Công ty đã cơ bản hoàn thành nhiệm vụ Đại hội cổ đông giao, các thành viên HĐQT đã phát huy hết khả năng, năng lực của mình, thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung

thực, cần trọng nhằm đảm bảo tối đa lợi ích hợp pháp của Công ty, của cổ đông, đồng thời tuyệt đối trung thành không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ, tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

II- PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CỦA HĐQT TRONG NĂM 2018

Trên cơ sở nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao và điều kiện sản xuất kinh doanh của Công ty, Hội đồng Quản trị Công ty đề ra phương hướng, nhiệm vụ năm 2018, cụ thể như sau:

1. Tiếp tục tập trung mọi nguồn lực để hoàn thành nhiệm vụ Đại hội cổ đông giao. Một số chỉ tiêu chính như sau:

- Doanh thu: 112 tỷ đồng.
- Lợi nhuận: 2,55 tỷ đồng.
- Cổ tức: 7%

2. Tiếp tục quá trình tái cơ cấu theo chủ trương, hướng dẫn của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam.

3. Rà soát và sửa đổi Quy chế quản lý nội bộ của Công ty theo đúng quy định của pháp luật... Tăng cường việc áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào việc quản lý sản xuất để tiết giảm chi phí trên cơ sở quản lý sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, tiết kiệm vật tư, nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm.

4. Thực hiện tốt công tác quân sự - quốc phòng tại địa phương, bảo vệ, giữ vững an ninh trật tự, an toàn trong sản xuất. Thực hiện tốt hơn nữa công tác an toàn lao động theo hướng đảm bảo thực sự khắc phục được triệt để các rủi ro, nguy cơ, nguyên nhân nhằm giảm thiểu tai nạn lao động một cách vững chắc.

5. Không ngừng củng cố xây dựng hệ thống chính trị: Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Cựu chiến binh tạo sức mạnh tổng hợp xây dựng Công ty ngày càng vững mạnh.

Trên đây là toàn bộ nội dung Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2017, phương hướng nhiệm vụ năm 2018, Hội đồng Quản trị xin báo cáo Quý vị cổ đông.

Xin trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS (ecopy);
- ĐU, CĐ, ĐTN (ecopy);
- GD, Các PGĐ, KTT (ecopy);
- Cổ đông của Công ty;
- Văn phòng (đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, Thư ký HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Vũ Đức Tuấn





CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN UNG BÍ – VINACOMIN

Tổ 13, Khu 8, Bắc Sơn, Ung Bí, Quảng Ninh

Điện thoại: 0203 3854 392; Fax: 0203 3854 358;

Website: www.codienuongbi.vn

TỜ TRÌNH SỐ 01

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Về việc Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2017; Kế hoạch năm 2018

Trân trọng kính trình Đại hội,

- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
- Căn cứ vào Báo cáo kết quả SXKD năm 2017; Kế hoạch năm 2018.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội thông qua:

1. Kết quả SXKD năm 2018

- Tổng doanh thu: đạt 124,396 tỷ đồng/KH đầu năm 136 tỷ đồng, đạt 91,5%; so với năm 2016 bằng 100%
- Lợi nhuận: đạt 3,809 tỷ đồng/kế hoạch: 3,8 tỷ đồng, đạt 100,2%; so với năm 2016 đạt 100%.
- Lao động bình quân trong năm: 214 người, giảm 14,4% so với kế hoạch;
- Năng suất lao động bình quân: 96 triệu đồng/người-năm, đạt 100 % kế hoạch;
- Thu nhập bình quân đạt 6,8triệu đồng/người-tháng, bằng 100,5% kế hoạch năm.

2. Kế hoạch SXKD năm 2018

- Giá trị sản xuất kế hoạch: 112tỷ đồng;
- Doanh thu 112 tỷ đồng;
- Lợi nhuận: 2,55 tỷ đồng;
- Tiền lương bình quân: 6,87 triệu đồng/người-tháng;

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Vũ Đức Tuấn





CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN UNG BÍ – VINACOMIN

Tổ 13, Khu 8, Bắc Sơn, Ung Bí, Quảng Ninh

Điện thoại: 0203 3854 392; Fax: 0203 3854 358;

Website: www.codienuongbi.vn

TỜ TRÌNH SỐ 02

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

*Về việc Thông qua Báo cáo phương án phân phối lợi nhuận
và chi trả cổ tức năm 2017; kế hoạch năm 2018*

Trân trọng kính trình Đại hội,

- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
- Căn cứ vào Báo cáo phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2017, kế hoạch năm 2018;
- Căn cứ kết quả hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2017; (theo số liệu đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán BDO);

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội thông qua:

1. Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2017

TT	NỘI DUNG	TỶ LỆ	SỐ TIỀN
1	Lợi nhuận sau thuế		2.944.941.032
	Trả cổ tức (Theo vốn Điều lệ)	8%	1.512.000.000
	Trong đó: Cổ đông pháp nhân (TKV)		534.763.200
	Cổ đông khác		977.236.800
2	Lợi nhuận còn lại		1.432.941.032
2.1	- Trích quỹ Đầu tư phát triển	30%	429.882.310
2.2	- Trích quỹ thưởng BQL, ĐH		65.000.000
2.3	- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi		938.058.722

2. Kế hoạch năm 2018

- Lợi nhuận còn lại được phân phối theo Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế Tài chính của Công ty;
- Tỷ lệ trả cổ tức năm 2018 dự kiến là: 7%.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt./

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Vũ Đức Tuấn



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN UÔNG BÍ – VINACOMIN

Tổ 13, Khu 8, Bắc Sơn, Uông Bí, Quảng Ninh

Điện thoại: 0203 3854 392; Fax: 0203 3854 358;

Website: www.codienuongbi.vn

TỜ TRÌNH SỐ 03

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

*Về việc Thông qua Báo cáo chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2017;
phương án chi trả thù lao năm 2018*

Trân trọng kính trình Đại hội,

- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
- Căn cứ vào Báo cáo chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2017; phương án chi trả năm 2018.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội thông qua:

1. Báo cáo chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2017

Tổng cộng mức chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2017 là: 374.760.000 đ
(ba trăm bảy mươi tư triệu, bảy trăm sáu mươi nghìn đồng).

2. Phương án chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2018.

TT	Chức danh	Mức lương tính thù lao (VNĐ)	Tỷ lệ % áp dụng	Mức thù lao hàng tháng (VNĐ)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	24.300.000	20	4.860.000	
2	Ủy viên HĐQT	20.700.000	20	4.140.000	
3	Trưởng BKS	20.700.000	20	4.140.000	
4	Thành viên BKS	18.900.000	15	2.835.000	

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Vũ Đức Tuấn



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN UÔNG BÍ – VINACOMIN

Tổ 13, Khu 8, Bắc Sơn, Uông Bí, Quảng Ninh

Điện thoại: 0203 3854 392; Fax: 0203 3854 358;

Website: www.codienuongbi.vn

TỜ TRÌNH SỐ 04

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Về việc Thông qua Báo cáo tài chính năm 2017

Trân trọng kính trình Đại hội,

- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội thông qua:

Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty, bao gồm:

- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Tất cả đều được thực hiện theo quy định pháp luật và được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán BDO;

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Vũ Đức Tuấn





CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN ƯƠNG BÍ – VINACOMIN

Tổ 13, Khu 8, Bắc Sơn, Ưông Bí, Quảng Ninh

Điện thoại: 0203 3854 392; Fax: 0203 3854 358;

Website: www.codienuongbi.vn

TỜ TRÌNH SỐ 05

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Về việc Thông qua Báo cáo của HĐQT

Trân trọng kính trình Đại hội,

- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
- Căn cứ Báo cáo của HĐQT Công ty;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội thông qua:

1. Kết quả hoạt động của HĐQT năm 2017
2. Phương hướng, nhiệm vụ của HĐQT năm 2018

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Vũ Đức Tuấn

340
TY
HÃN
UÔNG
COM
T.P



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN UÔNG BÍ – VINACOMIN

Tổ 13, Khu 8, Bắc Sơn, Uông Bí, Quảng Ninh
Điện thoại: 0203 3854 392; Fax: 0203 3854 358;

Website: www.codienuongbi.vn

TỜ TRÌNH SỐ 06

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Về việc Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát

Trân trọng kính trình Đại hội,

- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
- Căn cứ Báo cáo của Ban kiểm soát;

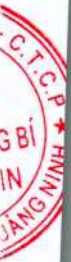
Hội đồng quản trị kính trình Đại hội thông qua:

1. Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động quản lý Công ty của HĐQT, Ban Giám đốc năm 2017.
2. Báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính năm 2017.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Vũ Đức Tuấn





CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN UÔNG BÍ – VINACOMIN

Tổ 13, Khu 8, Bắc Sơn, Uông Bí, Quảng Ninh
Điện thoại: 0203 3854 392; Fax: 0203 3854 358;
Website: www.codienuongbi.vn

TỜ TRÌNH SỐ 07

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Về việc Thông qua Báo cáo đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập

Trân trọng kính trình Đại hội,

- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
- Căn cứ Báo cáo đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội thông qua:

Lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 như sau:

Tên công ty kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán BDO.

Trụ sở chính: Số 243A - Đê La Thành - Quận Đống Đa - Hà Nội

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Vũ Đức Tuấn